



XU HƯỚNG NỮ QUYỀN TRONG SÁNG TÁC CỦA CÁC NHÀ VĂN NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ

Lê Thị Thanh Xuân*

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Ngày nay, viết và đấu tranh cho quyền bình đẳng và tiến bộ cho phụ nữ dần trở nên mạnh mẽ trên các phương diện kinh tế, chính trị, xã hội. Văn học thời kỳ đổi mới cũng có những sự phát triển nổi bật với những tác phẩm có chất lượng, đặc biệt là những truyện ngắn về hình tượng người phụ nữ vùng cao. Những người phụ nữ vùng cao xuất hiện trong nhiều tác phẩm của các nhà văn nữ dân tộc thiểu số đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc bởi sự mạnh mẽ, dũng cảm làm chủ bản thân và cuộc sống. Qua đây, có thể thấy rằng hình ảnh người phụ nữ luôn là đề tài hấp dẫn đối với các nhà văn để đi sâu khai thác vấn đề nữ quyền. Và nữ quyền là xu hướng chính và ấn tượng nhất trong sáng tác của các nhà văn nữ dân tộc thiểu số.

Từ khóa. nữ quyền, cây bút nữ, truyện ngắn, dân tộc thiểu số

1. Mở đầu

Viết và đấu tranh cho quyền bình đẳng, tự do của phụ nữ (còn được gọi là nữ quyền) là một xu hướng mới đang rất phát triển trong văn đàn trong và ngoài nước. Nữ văn sĩ người Pháp Simone de Beauvoir là người đi đầu trong trào lưu giải phóng phụ nữ trên khắp thế giới. Tác phẩm gây tiếng vang của bà là *Giới tính thứ hai* (1949). Giới thuyết về nữ quyền trở nên nổi tiếng khắp thế giới vì “Tinh thần của nữ quyền là lấy con người tự do – nữ giới làm trung tâm, nhằm chống lại sự áp chế của nam quyền trên mọi phương diện.” [10, Tr. 55] Nhiều tác giả nữ đã nổi lên thành một hiện tượng với những tác phẩm viết về nữ quyền rất đặc sắc và có chất lượng. Chính những nhà văn nữ dân tộc thiểu số góp phần không nhỏ làm rạng danh văn học nước nhà như Hà Thị Cẩm Anh (dân tộc Mường), Niê Thanh Mai (dân tộc Êđê), Kha Thị Thường (dân tộc Thái), Bùi Thị Như Lan (dân tộc Tày), Hà Lý (dân tộc Mường), Hoàng Thanh Hương (dân tộc Mường)... Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu phân tích nội dung một số tác phẩm để làm rõ xu hướng nữ quyền trong sáng tác của các nhà văn nữ dân tộc thiểu số hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Hình ảnh người phụ nữ trong sáng tác của các nhà văn nữ dân tộc thiểu số

*Liên hệ: ltxuan07@gmail.com

Xu hướng nữ quyền trong sáng tác của các nhà văn nữ dân tộc thiểu số bên cạnh các nhà văn nữ miền xuôi cũng thể hiện những nét đặc sắc rất riêng mang tính đặc trưng văn hóa từng vùng, miền giúp cho bức tranh về văn học được tô điểm thêm nhiều sắc màu, sống động và tươi mới hơn. Hầu hết các nhà văn nữ có xuất thân là người các dân tộc thiểu số nên họ hiểu rõ hơn ai hết rằng giá trị của người phụ nữ còn bị đè nén, áp bức nặng nề ở các vùng dân tộc miền núi cổ hủ, lạc hậu. Con người ở những vùng miền xa xôi đó không muốn đón nhận cái mới, và cuối cùng chính người phụ nữ là người bị thiệt thòi. Muốn và định kiến xã hội bủa vây họ nếu họ dám chống đối, phản kháng bảo vệ thân phận mình. Có thể nói, người phụ nữ ở các vùng cao và các vùng dân tộc thiểu số chịu nhiều thiệt thòi, định kiến hơn người phụ nữ miền xuôi bởi bản chất người vùng cao từ đàn ông cho đến già làng, trưởng bản rất bảo thủ, lạc hậu, ngại tiếp thu cái mới, cái tiến bộ. Đó là một bức tranh thật ảm đạm bởi số phận người phụ nữ thật hẩm hiu, khắc nghiệt. Họ chỉ như là con trâu, con bò trong gia đình, suốt ngày làm lụng vất vả, họ thậm chí còn bị đánh đập, không được ra ngoài vui chơi, hưởng thụ cuộc sống. Ngay chính như người phụ nữ, trụ cột trong gia đình, làm lụng vất vả nuôi sống cả nhà chỉ được ví như “tấm chăn thổ cẩm”. “Đàn bà Êđê như tấm chăn thổ cẩm, người ta dùng từ lúc mới dệt đẹp cho tới khi sờn rách vẫn còn giữ, không nỡ vứt bỏ. Mang tiếng mẫu hệ, nên cái gì trong gia đình cũng trút lên hai vai, từ công nước, gùi củi, suốt lúa, giã gạo, dệt vải, đến chia xôi bữa ăn... làm việc có khi nào nghỉ tay?” [3, Tr. 270] Hay sự xót thương cho thân phận người phụ nữ vùng cao “Sinh ra làm phận gái thì khổ rồi, mà là người có chút nhan sắc càng khổ hơn, bởi nhiều người nhìn lầm, làm sao che mắt được người ta? Thế mới biết, làm cái cây sượng hơn nhiều. Chẳng phải lo nghĩ, cứ nhẩn nha cắm rễ sâu xuống lòng đất là lớn lên tươi tốt.” [2, Tr. 143] Tất cả những yếu tố đó đa phần là do sự áp đặt, lễ thói phong kiến bất công của xã hội đối với phụ nữ. Phụ nữ chỉ được coi là “phái yếu”, “thụ động” và thậm chí “Phụ nữ bị coi như yếu tố phủ định, đây hạn chế, chỉ là “con người tương đối”” [16, Tr. 69]. Nữ văn sĩ Beauvoir cho rằng: “Tính thụ động vốn được cho là đặc trưng cơ bản của người phụ nữ là một nét đã phát triển từ những năm đầu cuộc đời. Tuy nhiên, sẽ là sai lầm nếu cho rằng nó có nguồn gốc sinh học, thật ra nó chỉ là số phận được áp đặt bởi giáo dục và xã hội” [16, Tr. 69].

Chịu nhiều đắng cay, khổ cực, nhưng người phụ nữ vùng cao không chấp nhận số phận. Họ dũng cảm đứng lên đấu tranh bảo vệ quyền bình đẳng, tự do và làm những gì họ muốn dù những định kiến của con người, của xã hội vùng bản rất khó thay đổi. Và họ đã làm được điều mà họ mong muốn bằng sự đấu tranh không biết mệt mỏi của bản thân. Họ đã chứng minh được một điều: người phụ nữ có thể làm được tất cả chỉ khi bạn dám đứng lên.

Đó là những tấm gương sáng về người phụ nữ nghị lực như cô bé Khùn trong *Chuyện của Khùn* của Hoàng Thị Cấp (dân tộc Tày). Cô bé tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã bị ép đi lấy chồng sớm. Không muốn gác lại giấc mơ được đi học, cô bé đã đấu tranh mạnh mẽ để được đi học đại học, được làm chủ cuộc đời, số phận của mình. Cô bé Khùn đã xóa tan những nếp nghĩ cũ kỹ, lạc hậu của dân vùng Bản Chang: “Con gái không cần học nhiều, lấy chồng sớm để

không thua người ta, khỏi bị chê là ế chồng.” [2, Tr. 71] Khùn đã mang lại tiếng thơm cho dân vùng bản khi thi đậu đại học, lần đầu tiên dân vùng bản có người đi học đại học mà lại là con gái. Từ đó, người dân lấy Khùn ra làm tấm gương hiếu học để con cái họ noi theo: “Ta cũng cho con gái đi học để được như cháu Khùn thôi.” [2, Tr. 73].

Hay như nhân vật Diên trong *Cây thiêng trong rừng núi* của Bùi Như Lan (dân tộc Tày). Diên đã từ chối việc lấy chồng để tập trung cho việc học với thái độ rất kiên quyết bởi cô không muốn mình lại là bán sao của mẹ cô trước kia: “Cháu phải cố học nhiều cái chữ nữa, có cái chữ khắc nghĩ ra việc làm để no bụng thôi.” [2, Tr. 135] hay “Bây giờ chắc muộn lắm rồi sao nhà tôi vẫn sáng đèn và nhiều người đi lại thế kia? Có lẽ tôi phải về thôi, về để nói với bà rằng, tôi không làm vợ thằng trai lạ ấy, bà ép tôi không được đâu. Tôi không thể giống như mẹ tôi trước kia được. Nghĩ đến đây, tôi thấy đầu tự nhiên nhẹ bẫng.” [2, Tr. 137] Diên không muốn an phận mà cô muốn thay đổi số phận mình theo hướng tốt đẹp hơn. Điều đó khác hẳn những suy nghĩ cổ hủ của người bà, cũng là của dân vùng cao “Con gái học nhiều làm gì? Cả đời tao không biết cái chữ có sao đâu? Cái chữ vào đầu có no bụng được không? Mày ở nhà thôi!” [2, Tr. 135]

Mỗi nhân vật nữ mang trong mình một nỗi đau, một số phận riêng nhưng họ không quá bi lụy mà vượt lên trên tất cả, họ vẫn sống tốt và khiến mọi người xung quanh phải nỗ lực vì ý chí, nghị lực sống của họ. Tình yêu của họ đã cảm hóa những con người xấu xa nhất. Nàng Hơ Ngót trong truyện *Mụ Xoại* của Kim Nhất (dân tộc Ba Na) là một ví dụ điển hình. Truyện ca ngợi tấm lòng cao thượng của nàng Hơ Ngót, dù bị mụ Xoại độc ác cướp mất chồng sắp cưới nhưng cô vẫn không oán trách mụ. Chính điều đó đã khiến “trái tim sỏi đá của mụ thức tỉnh. Mụ đã khóc không chút ngưng ngừng. Lần đầu tiên mụ thấy hối hận.” [2, Tr. 291]

Nhiều tác phẩm còn ca ngợi những người phụ nữ dám đứng lên đấu tranh giành lại tình yêu của mình “dù phải chống lại luật tục muôn đời”. Đây là một điều khá mới mẻ và nhiều tác phẩm mang tính nữ quyền cao bởi tư tưởng của người dân vùng cao vẫn còn thụ động, “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó” và họ không dám đấu tranh cho tình yêu đẹp của mình. Nàng Hơ Bia trong truyện *Hoa Pơ Lang* của Linh Nga Niê KĐam (dân tộc Êđê) là một cô gái mạnh mẽ và có nghị lực sống, đấu tranh giành lại tình yêu đến hơi thở cuối cùng. Nàng đã một mình quyết tâm đến nhà Đam San để giành lại người yêu đang trong tay HNhí, HBhí dù biết Đam San đã được nối dây từ mười lăm lần rẫy trước. Mọi người ai nấy đều run sợ vì chỉ có nàng “dám một mình đương đầu với dòng họ Mlô danh giá” [2, Tr. 239].

Hay như nàng Plang xinh đẹp trong *Hơi thở của núi* của Niê Thanh Mai. Nàng Plang tuy nhà nghèo nhưng rất xinh đẹp, tính tình hòa đồng. Plang được KLành đem lòng yêu mến nhưng Plang đã từ chối tình cảm của KLành dù “con gái trong buôn đều mơ ước được đeo vòng vào tay anh vì KLành là con trai của trưởng buôn, người có quyền quyết định mọi việc lớn nhỏ.” [1, Tr. 101] Nàng chỉ yêu KTyn dù KTyn chỉ là người hầu hạ của KLành. Và khi KTyn bị

KLành âm mưu hãm hại chết, nàng vẫn dành trọn tấm lòng trinh nguyên cho chàng, không hề thay đổi.

Bên cạnh những cô gái nghèo dám đứng lên bảo vệ tình yêu của mình thì truyện vùng cao cũng không thiếu những nhân vật nữ xinh đẹp xuất thân trong gia đình danh giá, giàu có nhưng vẫn quyết tâm từ bỏ tất cả để đi theo tiếng gọi tình yêu. Đó là câu chuyện về nàng H'ri xinh đẹp trong *Srêpôk sáng nay yên tĩnh* của Linh Nga Niê KDam. Nàng H'ri là con gái duy nhất của tù trưởng hùng mạnh, giàu có và nổi tiếng khắc nghiệt với nô lệ ở Buôn Ea Soup. Ông muốn nàng lấy Y Phin, con trai của Mtao Gấu, là người giàu có và ác không kém. H'ri đã từ chối mệnh lệnh của cha và nàng chỉ yêu Y Tam, một người nô lệ thấp hèn khác xa với địa vị giàu có của nàng. Bằng tình yêu chân thật và cháy bỏng, họ đã dám vượt qua trở ngại của gia đình, trốn đến buôn Ea Rôk sinh sống. Nàng H'ri cuối cùng đã có cuộc sống hạnh phúc bên Y Tam. Hai người dùng lời ca tiếng hát để phục vụ buôn làng, cuộc sống thật hạnh phúc.

Nhân vật Lanh trong *Lạc giữa lòng Mường* của nhà văn Hà Lý (dân tộc Mường) là một cô gái dám thay đổi cách sống, cách nghĩ để thích nghi với gia đình, họ tộc Mường của chồng. Lanh từ chỗ là người xa lạ, cô tập dần để trở thành người Mường Đệt: tập mặc váy người Mường, giao tiếp, theo phong tục của người Mường dù gặp nhiều khó khăn. Người Mường Đệt chưa bao giờ được ăn phở, cô và Chàng không ngại khó khăn đạp xe đạp về phố huyện để mua bánh phở, xương về nấu cho dân bản ăn: “Khuôn mặt Lanh lúc nào cũng ngân ngấn mồ hôi và ửng hồng như cô vẫn công. Lanh phải ngồi bếp giữ bánh phở, chần nước rồi múc nước vào bát để Chàng chuyển đến mọi người. Nhìn dân Mường Đệt ăn phở Lanh cố nén nụ cười mà lòng lại sắt se thương họ. Đúng, đây là lần đầu tiên họ biết ăn phở thực sự. Cái bình dị, đương nhiên ở nơi thành thị, phố chợ lại là cái mới lạ, còn lâu mới đạt tới ở đây, ở cái xóm Mường bám chênh vênh vào sườn núi Khò này.” [3, Tr. 238] Lanh là một mẫu người phụ nữ hiện đại, cô sẵn sàng làm mọi việc dù khó khăn, cách trở đến đâu để người dân Mường Đệt được tiếp xúc những điều mới mẻ, tiên tiến, xóa đi nếp sống và nếp nghĩ đã cổ hủ, tồn tại lâu đời ở vùng quê hẻo lánh này.

2.2. Vẻ đẹp người con gái núi rừng và bản năng tính dục của nhân vật người phụ nữ vùng cao

Bên cạnh vẻ đẹp tâm hồn sáng rực như những chùm hoa plang bắt từ bên bờ suối, người con gái núi rừng hiện lên trong tác phẩm với vẻ đẹp thân thể như chính tuyệt tác của tạo hóa. Đó là vẻ đẹp thật tự nhiên, hoang sơ, đậm chất dân dã và đầy quyến rũ. Ngôn ngữ hình thể được các nhà văn nữ tận dụng tối đa để miêu tả vẻ đẹp đặc biệt ấy.

Đó là vẻ đẹp quyến rũ đầy ẩn tượng của nàng Plang: “Môi nàng đỏ, tươi như bông hoa gạo đầu buôn, thân hình con gái tròn mây mây, bờ vai đầy. Nhất là bàn chân cứ thoăn thoắt,

nửa đi nửa chạy, nàng làm việc gì cũng nhanh nhẹn hơn bọn con gái cùng lứa rất nhiều.” [1, Tr. 100]

Thậm chí, ngôn ngữ biểu đạt được các nhà văn nữ dân tộc thiểu số tận dụng để miêu tả một cách táo bạo vẻ đẹp hình thể của người con gái đã góp phần không nhỏ tô điểm cho vẻ đẹp người phụ nữ vùng cao: “Bàn tay anh rể nóng ấm quá. Tim H’Linh bồi hồi đập dồn dập trong ngực. H’Linh phóng chĩa xuống con cá gần nhất. H’Linh mất đà lao tùm xuống suối. Anh rể lao theo. Bàn tay ôm chặt ngực H’Linh. Ngực con gái mới lớn căng tròn mây mây và phập phồng...” [2, Tr. 183].

Hay trong truyện ngắn *Câu vồng lung linh* của Linh Nga Niê KDam là câu chuyện cảm động về nàng H’Linh, nàng sẵn sàng quyên sinh để bảo vệ tình yêu trong trắng của mình với anh chàng nô lệ nghèo Y Rít khi bị cha mình ép buộc phải cưới người mà nàng không yêu. Nàng chẳng ngại khổ cực, sự chống đối của gia đình để đi theo tiếng gọi tình yêu với chàng Y Rít nghèo nhưng tốt bụng: “Vậy mà H’Linh yêu chàng? Ôi! Cô con gái đẹp như ánh nắng buổi mai của tù trưởng MTao San. Nàng quăng cả danh giá của nhà MTao hùng mạnh, giàu có, lẫy lừng suốt dọc hai bờ con suối Sê-rê-pôk lẫn sắc đẹp mà buôn làng sánh với nữ thần Mặt trời trong chuyện Đam San xưa, xuống dưới chân chàng Y Rít nghèo khổ mồ côi ấy ư?” [4, Tr. 102]

Vẻ đẹp của H’Linh được ví như “mặt trời ban mai, như mặt trăng giữa tháng, như cái hoa mới nở” [4, Tr. 103]. Những từ ngữ biểu đạt bạo dạn về thân thể đã bộc lộ hết vẻ đẹp “trời phú” của H’Linh: “Hai người lật mình đứng thẳng trong làn nước trong suốt. H’Linh tựa đầu vào vai Y Rít, hai tay nàng mềm mại mát lạnh choàng lên cổ chàng. Ôm người yêu trong tay, Y Rít âu yếm vén cho gọn suối tóc dài, rồi nhẹ nhàng diu nàng lên bờ. Tấm váy ướt quăn ngang ngực dán chặt vào người, làm nổi rõ những đường cong mềm mại. gương mặt người con gái rạng rỡ như đóa hoa mới nở.” [4, Tr. 107]

Bản năng tính dục của người phụ nữ được thể hiện trong văn chương thời gian gần đây là một điều mới lạ, hấp dẫn bạn đọc không chỉ vì nó phản ánh chân thật, sinh động những khát khao tính dục rất đời thường của người phụ nữ mà nó còn thể hiện tư tưởng nữ quyền rất rõ. Đó là đàn bà có quyền thể hiện những ham muốn, dục vọng về thể xác mà bấy lâu bị che lấp bởi lễ giáo phong kiến lỗi thời và tư tưởng “trọng nam khinh nữ” hay sự “chèn ép”, áp đặt của đàn ông đối với phụ nữ. Trong *Giới tính thứ hai*, Beauvoir cổ vũ vấn đề bình đẳng tình dục cho phụ nữ: “Người nữ cũng được tự do tìm bạn tình và thực hiện tình dục giống như người nam” bởi bà hiểu sâu sắc rằng “Tâm lý người nam là không thích người nữ *chủ động* trong vấn đề tình yêu, tình dục; ở đây nếu người nữ giành quyền chủ động thì tính hấp dẫn của nó sẽ không còn nữa.” [13, Tr. 21]

Văn chương thể hiện những dục tính thầm kín của người phụ nữ đã có tiếng nói phản kháng rất mạnh mẽ đối với nam giới và xã hội. Trong thời đại công bằng, tự do, bác ái người

phụ nữ không còn quá lệ thuộc vào đàn ông và xó bếp, họ muốn được khẳng định mình ngay trong chuyện phòng the mà trước đây người ta đánh giá đó là “chuyện xấu xa” và “không nên nhắc đến”. Đặc biệt, hình ảnh người phụ nữ vùng cao với những khao khát tính dục mạnh mẽ, táo bạo bất chấp mọi lễ thói xã hội đã mang đến một luồng gió mới cho văn chương vùng cao nói riêng và văn học Việt Nam nói chung.

Đó là nỗi lòng, bi kịch của cô dâu trong ngày cưới đã trở thành góa phụ trong *Tiếng kèn lá nôi dài những mùa trăng* của Bùi Như Lan. Nỗi đau của cô gái trẻ đó là lấy chồng những chưa kịp cảm nhận được dư vị hạnh phúc, những ân ái vợ chồng nên cô khao khát tiếng kèn của một chàng trai trẻ hàng đêm cô thường nghe để khóa lấp những ham muốn làm vợ, làm mẹ rất chính đáng: “Tiếng kèn lá ấy như ôm ấp, ve vuốt, làm cho cơ thể tròn căng của tôi nhức nhối, rạo rục, bồn chồn và bùng bùng trỗi dậy những bản năng khao khát, ham muốn được dâng hiến, được cho và được nhận. Bầu ngực tôi căng cứng, hỗn hển sau làn váy mỏng. Người tôi nóng hầm hập như muốn bốc lửa, tôi vật vã, quằn quại, chấp chới theo dòng âm thanh thúc giục của kèn lá. Tiếng kèn giờ đã ở ngay ngoài ngõ nhà tôi. Tôi muốn nói với anh, đừng thổi kèn nữa, tôi không chịu nổi, nhưng cái miệng tôi khô cứng, bồng rát không nói được. Tôi biết cơ thể trinh nguyên, ấm áp, tròn đầy hai mươi sáu tuổi của tôi đang nổi loạn. Xót xa, đau đớn thay cho phận bạc của tôi, gần chục năm làm vợ vẫn là con gái. Tôi chưa biết mùi mồ hôi của đàn ông, chưa một lần được bàn tay thô ráp, chai sần của họ vỗ về, chưa biết cái đau đến tận cùng và đê mê đến tận cùng của đêm đầu làm vợ...” [2, Tr. 154–155]

Để rồi sau đó là sự đấu tranh vượt lên nghịch cảnh của nàng dâu mới, cô dám từ bỏ tất cả, “cởi nút trói cho số phận” để tìm cho mình con đường mới hạnh phúc, tươi sáng hơn bởi cô còn quá trẻ, tương lai vẫn còn đang ở phía trước: “Đêm nay, giống như bao đêm trăng đã qua, tôi vắt kiệt sức mình trong ham muốn tột cùng được ai đó bù đắp, lấp đầy khoảng trống vắng, để tôi được làm vợ, làm mẹ, để tôi biết vị ngọt ngào của trái cấm và biết cái hạnh phúc đầm ấm của cuộc sống gia đình. Giờ thì tôi đang đứng chơi voi giữa hiện tại và quá khứ, giữa cái có và không, giữa hư ảo và thực tế, giữa tình yêu và bốn phận... Tôi không thể chông chênh mãi như thế này, tôi muốn cởi nút trói cho số phận làm dâu quạnh hiu của tôi. Dẫu rằng, chuyện này người bàn sẽ cười chê, đơm đặt, đàm tiếu, dè bieu..., nhưng rồi mọi người sẽ hiểu ra thôi, họ không cười tôi mãi được. Còn bàn thờ dòng họ Thào này nữa, phải có người kế tiếp mà lo nhang khói nữa, nghĩ thế, tự nhiên tôi thấy như trút đi gánh nặng của quá khứ và nhẹ nhõm thanh thản trôi vào giữa đất trời nghiêng ngả.” [2, Tr. 155–156]

3. Kết luận

Hình ảnh người phụ nữ đặc biệt là hình ảnh người phụ nữ vùng cao với ý chí, nghị lực sống phi thường với những khát khao rất chính đáng: được làm vợ, làm mẹ, được sống hạnh phúc với tình yêu của chính mình hay thậm chí là được đến trường đã để lại trong lòng độc giả

những ấn tượng sâu đậm. Những người phụ nữ ấy là hiện thân cho những người phụ nữ hiện đại với đời sống cõi mờ, đón nhận những tư tưởng tiến bộ của tư tưởng nữ quyền. Truyện ngắn của các nhà văn nữ vùng cao đã biểu đạt ngôn ngữ thân thể – yếu tố tính dục của người phụ nữ một cách hài hòa, hợp lý, một đề tài trước đây bị xem là cấm kỵ, nhưng xu hướng hiện nay lại thể hiện sự tự coi trọng, tự giải phóng mình của người phụ nữ. Đúng như câu nói bất hủ của nhà nữ quyền nổi tiếng người Pháp Helene Cixous: “Hầu như tất cả những gì về nữ tính hãy nên chờ đợi phụ nữ viết ra: về những đặc trưng giới tính của họ, tức là những tính phức tạp rồi ren đang biến đổi vô cùng tận, nhất là về tính dục, rồi những xao động đột ngột vừa tế vi vừa lớn lao của họ. Không phải là về số phận, mà là về những chột tình từ thân thể họ.” [12, Tr. 370–371] Và chúng ta dường như thấu hiểu được rằng người phụ nữ dù trong hoàn cảnh nào cũng phải biết yêu thương mình, đấu tranh để giành lại sự công bằng cho bản thân. Đó chính là những giá trị nhân sinh cốt lõi và ý nghĩa nhân văn cao cả thể hiện trong từng tác phẩm của văn học vùng cao.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thái Anh (tuyển chọn) (2009), *20 truyện ngắn đặc sắc vùng cao*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
2. Minh Anh (tuyển chọn) (2010), *Tập truyện ngắn Phong lan rừng*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Nhiều tác giả (2008), *Lạc giữa lòng Mường (tập truyện ngắn)*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Nhiều tác giả (2009), *55 truyện ngắn chọn lọc về tình yêu*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
5. Lê Huy Bắc (2013), *Phê bình văn học hậu hiện đại Việt Nam*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
6. Lê Huy Bắc (2013), *Văn học hậu hiện đại – lý thuyết và tiếp nhận*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
7. Simone de Beauvoir (1996), *Giới tính thứ hai* (2 tập), Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
8. Hồ Thế Hà (2014), *Tiếp nhận cấu trúc văn chương*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
9. Phương Lựu (2011), *Lý thuyết văn học hậu hiện đại*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
10. Trần Huyền Sâm (2016), *Nữ quyền luận ở Pháp và tiểu thuyết Việt Nam đương đại*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
11. Trần Đình Sử (1996), *Lý luận và phê bình văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
12. Nguyễn Thành, Hồ Thế Hà (2017), *Văn học Việt Nam ba mươi năm đổi mới (1986 – 2016)*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
13. Nguyễn Thành, Hồ Thế Hà, Nguyễn Hồng Dũng (2013), *Văn học hậu hiện đại – Diễn giải và tiếp nhận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
14. Phùng Gia Thế – Trần Thiện Khanh (2010), *Văn học và giới nữ (Một số vấn đề lý luận và lịch sử)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

15. Nguyễn Thị Minh Thương, *Ảnh hưởng của lý luận thân thể của Foucault đối với chủ nghĩa nữ quyền*, <http://phebinhvanhoc.com.vn>.
16. Bùi Thị Tinh (2010), *Phụ nữ và giới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

FEMINIST TENDENCY IN THE WRITING OF ETHNIC MINORITY FEMALE AUTHORS

Le Thi Thanh Xuan*

HU – University of Foreign Languages, 57 Nguyen Khoa Chiem St., Hue, Vietnam

Abstract. Today, writing and fighting for equal rights for women and progress gradually become a strong trend in terms of economic political and social aspect. Writing in the period of innovation has also significantly developed with a number of quality works, especially short stories concerning ethnic female characters. They appear in these works with strength, bravery in life and leave a deep impression in the heart of readers. These works reveal that the women's image is always a fascinating subject for writers to dig the feminist issue. As a result, writing about feminist rights is the most impressive tendency in the work of ethnic female authors.

Keywords. feminist rights, female authors, short stories, ethnic